

Số: 1058 /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định 78/2012/NĐ-CP, ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định 99/2012/NĐ-CP, ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP, ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 960/QĐ-UBND-HC, ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, KTTH-HSĩ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Châu Hồng Phúc

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 9 năm 2018

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1058 /QĐ-UBND-HC ngày 11/9/2018

của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “*Công ty*” là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp.

b) “*Chủ sở hữu*” là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

c) “*Đơn vị trực thuộc*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

d) “*Công ty liên kết*” là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

đ) “*Công ty con*” là doanh nghiệp do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

e) “*Công ty tự nguyện tham gia liên kết*” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với Công ty.

g) “*Quyền chi phối*” là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp.

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

h) “*Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty*” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

i) “*Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty*” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

k) “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

l) “*Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

m) “*Nghị định số 30/2007/NĐ-CP*” là Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

n) “*Nghị định số 78/2012/NĐ-CP*” là Nghị định số 78/2012/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

o) “*Nghị định số 99/2012/NĐ-CP*” là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

p) “*Nghị định số 91/2015/NĐ-CP*” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

q) “*Nghị định số 32/2018/NĐ-CP*” là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

r) “*Nghị định số 97/2015/NĐ-CP*” là Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

s) “*Nghị định số 51/2016/NĐ-CP*” là Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

t) “*Nghị định số 52/2016/NĐ-CP*” là Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH ĐỒNG THÁP.

a) Tên gọi tắt: CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐỒNG THÁP.

b) Tên tiếng Anh: DONG THAP LOTTERY ONE MEMBER LIMITED COMPANY.

2. Biểu tượng Công ty:



3. Trụ sở chính: số 86/10, bến xe Sa Đéc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các Văn phòng đại diện:

- Số 03, đường Phạm Đình Toái, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số 290/3B, đường Lê Bình, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

5. Nơi mở số: Số 114, 116, 118, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty được phép thay đổi địa điểm trụ sở chính, Văn phòng đại diện, chi nhánh, nơi mở số hoặc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện khác trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

a) Huy động nguồn tài chính nhân rỗi, tiết kiệm của nhân dân nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh cho nhân dân trong lĩnh vực xổ số; chung tay cùng chính quyền địa phương giải quyết vấn đề an sinh xã hội, tạo việc làm cho các đối tượng mất sức lao động; thực hiện các công trình phúc lợi xã hội, công cộng trên các lĩnh vực y tế, giáo dục nhiệm vụ phát triển chung của địa phương.

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp và người lao động trong Công ty.

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính: kinh doanh các loại hình vé số.

b) Khi kinh doanh các ngành nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và các ngành nghề khác phải được chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.

3. Phạm vi kinh doanh: phát hành và tiêu thụ các loại hình vé xổ số kiến thiết trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Nam theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn hoạt động:

a) Thời hạn hoạt động của Công ty kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

b) Việc chấm dứt hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công ty do chủ sở hữu quyết định và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ do chủ sở hữu được ghi tại thời điểm phê duyệt Điều lệ là: 882.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi hai tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi có quyết định thay đổi vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định.

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty.

2. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty theo quy định hiện hành (hiện tại là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP).

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị, xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị, xã hội thực hiện sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Quyền về tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.

b) Thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu.

c) Căn cứ vào kế hoạch, chiến lược kinh doanh, Công ty xác định kế hoạch sử dụng lao động, chủ động tuyển, thuê, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và các quyền khác của người sử dụng lao động theo các quy định của pháp luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

2. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính:

a) Tiếp nhận vốn từ chủ sở hữu, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh và thực hiện các hoạt động hợp pháp khác trong đó bao gồm thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

b) Được phép huy động vốn theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

c) Được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, thế chấp, cầm cố) các tài sản, nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn.

đ) Được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật có hiệu quả và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

3. Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh:

a) Kinh doanh các lĩnh vực theo các mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với ngành, nghề kinh doanh do Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Tự chủ trong hoạt động kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. Công ty được phép lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh xố số tự chọn số điện toán theo quy định của pháp luật để tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc không làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty. Đối tác hợp tác kinh doanh được chọn sau khi có sự chấp thuận của chủ sở hữu.

c) Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

4. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự; quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý, người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan (hiện tại là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP). Khi Chính phủ có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự điều chỉnh theo cho phù hợp.

5. Trên cơ sở quy định của Bộ Tài chính về hạn mức, số lượng, giá trị vé số phát hành và tỷ lệ tiêu thụ vé theo từng thời điểm, Công ty quyết định việc điều tiết, phân phối, tiêu thụ trong toàn khu vực miền Nam phù hợp theo nhu cầu thị trường, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

6. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

7. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài nguyên, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác được nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty. Mọi biến động về vốn nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền khác để theo dõi, giám sát.

b) Đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác, chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ về tài chính với Ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ quản lý tài chính khác theo quy định pháp luật.

d) Theo dõi nợ phải thu, nợ phải trả theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại nợ, đôn đốc thu hồi nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán nợ, cân

đổi dòng tiền bảo đảm thanh toán nợ; thanh toán các khoản nợ theo đúng thời hạn đã cam kết.

đ) Tổ chức quản lý, kiểm soát, điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn, các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty.

e) Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính khác theo quy định hiện hành của nhà nước (hiện tại là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định 32/2018/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, thực hiện các chính sách thuế theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định hiện hành của nhà nước (hiện tại là Nghị định số 130/2013/NĐ-CP, ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu đối với Công ty

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

c) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên; Quyết định lương của Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên do chủ sở hữu bổ nhiệm; quỹ lương hằng năm của viên chức quản lý tại Công ty.

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.

e) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

g) Phê duyệt chủ trương mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn 20% vốn điều lệ của Công ty; đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn, quyết định dự án.

h) Chấp thuận đề Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

i) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến

lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên trong việc quản lý, điều hành Công ty.

k) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính:

a) Được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao nhiệm vụ quản lý về tài chính đối với hoạt động của Công ty;

b) Có ý kiến về các vấn đề quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

c) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đối với Công ty.

d) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến về các vấn đề quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

b) Phối hợp Sở Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm.

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ:

a) Có ý kiến về các vấn đề quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại Công ty.

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan cơ cấu trong Hội đồng thẩm định đơn giá tiền lương, quỹ lương tỉnh, thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, hàng năm theo quy định của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hiện hành.

b) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

6. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu theo quy định Điều lệ này, quy định hiện hành của nhà nước (hiện tại là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP) và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ: Ủy ban nhân dân Tỉnh có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty.

2. Tuân thủ điều lệ Công ty: tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ điều lệ Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ Công ty. Chủ tịch, Giám đốc Công ty quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

b) Ủy ban nhân dân Tỉnh giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu và chỉ đạo Công ty có biện pháp khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo Chủ tịch, Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

b) Chủ tịch, Giám đốc Công ty thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật đối với Công ty: tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật đối với Công ty; bảo đảm để Chủ tịch, Giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Công ty tổ chức hoạt động theo mô hình Chủ tịch Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý: Chủ tịch Công ty; Giám đốc, Kiểm soát viên.

3. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh. Công ty phải báo cáo chủ sở hữu để tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên Công ty.

3. Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Quyết định các nội dung theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt.

3. Quyết định kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm và gửi quyết định đến Chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát.

4. Đề nghị Chủ sở hữu quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc.

6. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận Công ty con, Công ty liên kết, sau khi được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

7. Cử, giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định.

8. Quyết định dự án đầu tư, xây dựng có giá trị không quá 20% vốn điều lệ của Công ty nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

Quyết định mua, bán tài sản, hợp đồng vay và các hợp đồng khác có giá trị không quá 20% vốn điều lệ của Công ty.

Phân quyền Giám đốc quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản, hợp đồng vay và các hợp đồng khác có giá trị không quá 10% vốn điều lệ của Công ty.

9. Quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, giải thể các phòng, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc. Riêng các chi nhánh, văn phòng đại diện phải có văn bản xin chủ trương Chủ sở hữu phê duyệt.

10. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

11. Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm.

12. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

13. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt.

14. Đề nghị Chủ sở hữu quyết định điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

15. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

16. Thay mặt Công ty ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho Công ty; quản lý Công ty theo nghị quyết, quyết định của Công ty.

17. Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của Công ty; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Công ty để trình Chủ sở hữu.

18. Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

19. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Công ty uỷ quyền bằng văn bản cho Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

20. Trường hợp không có thành viên được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Công ty không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì kiến nghị Chủ sở hữu chỉ định người tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

21. Chủ tịch Công ty có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Công ty.

22. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm Chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ, tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà cá nhân và người có liên quan làm Chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

5. Chấp hành các quyết định của Công ty.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 19. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 16 của Điều lệ này.

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

2. Chủ tịch Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Tỉnh mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Ủy ban nhân dân Tỉnh chấp thuận.

b) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội.

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 20. Chế độ làm việc của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý

kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được đưa vào chi phí của Công ty.

2. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh “Chủ tịch Công ty”.

3. Quyết định của Chủ tịch Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp khác phải được Chủ sở hữu chấp thuận.

4. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu; các trường hợp khác về uỷ quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 21. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc do Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

2. Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc Công ty

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban nhân dân Tỉnh.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch Công ty.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên Công ty.

6. Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

7. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

8. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc doanh nghiệp khác.

9. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm Chủ sở hữu và các quy định khác có liên quan.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc có các quyền sau:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

c) Quyết định dự án đầu tư, xây dựng có giá trị không quá 10% vốn điều lệ nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

Quyết định mua, bán tài sản, hợp đồng vay và các hợp đồng khác có giá trị không quá 10% vốn điều lệ của Công ty.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

đ) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cách chức các chức danh từ trưởng phòng và tương đương trở xuống.

e) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Công ty.

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

k) Căn cứ kế hoạch sử dụng lao động hàng năm đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt, tiến hành tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và sử dụng lao động.

l) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê (nếu có).

2. Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 24. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 22 của Điều lệ này.

b) Có đơn xin nghỉ việc.

2. Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật.

b) Doanh nghiệp không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm.

c) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp.

d) Doanh nghiệp vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật.

đ) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp..

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm Chủ sở hữu và các quy định khác có liên quan.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch, Giám đốc Công ty:

a) Không để vợ hoặc chồng, cha, mẹ, anh, chị, em, con ruột (kể cả cha, mẹ, anh, chị, em, con nuôi) giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo Chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, cha, mẹ, anh, chị, em, con ruột (kể cả cha, mẹ, anh, chị, em, con nuôi) của Chủ tịch, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch, Giám đốc Công ty không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch, Giám đốc Công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Chủ sở hữu (nếu có).

Điều 26. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền; có tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; có năng lực, phẩm chất tốt.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc. Trường hợp do quy mô và đặc thù hoạt động kinh doanh số lượng Phó Giám đốc có thể được bổ nhiệm nhiều hơn 03 người nhưng không vượt quá 05 người sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu.

2. Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ theo phân công, uỷ quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn, văn phòng đại diện có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 27. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của Công ty do Chủ tịch Công ty phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên

quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật sau khi được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

3. Chủ tịch Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch Công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

Mục 3

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu Nhà nước, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch và Giám đốc Công ty.

2. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 năm và được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 29. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên của Công ty và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên:

a) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được xác định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định, chi trả.

Điều 30. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện Chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo quy định pháp luật.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Mục 4

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 31. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị người lao động Công ty.

2. Tổ chức Công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ, dân chủ cơ sở của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo qui định của pháp luật.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 33. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định hiện hành của nhà nước (hiện tại là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP).

Điều 34. Quản lý tài chính Công ty

Thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty do Chủ tịch Công ty ký ban hành.

Chương VI

ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Công ty có quyền quyết định nắm giữ, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác sau khi được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

2. Công ty có các quyền và nghĩa vụ đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty làm chủ sở hữu.

b) Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn đối với Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có cổ phần, vốn góp của Công ty.

c) Quyền và nghĩa vụ bên liên doanh đối với Công ty liên doanh (trong trường hợp công ty liên doanh chưa chuyển đổi và đăng ký lại).

d) Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp có vốn của Công ty tổ chức dưới các hình thức khác ở trong và ngoài nước (nếu có).

Điều 36. Tổ chức thực hiện quản lý hoạt động đầu tư tại doanh nghiệp khác

Chủ tịch Công ty nhân danh Công ty tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Công ty đối với hoạt động đầu tư ở doanh nghiệp khác như sau:

1. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty làm chủ sở hữu.

2. Cử, thay đổi, bãi, miễn nhiệm Người đại diện; giới thiệu Người đại diện ứng cử vào các cơ quan và chức danh quản lý, điều hành phù hợp với pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty.

3. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định hoặc thực hiện các nội dung quy định hiện hành của nhà nước (hiện tại là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP).

4. Giải quyết những kiến nghị của người đại diện; kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

5. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ vốn đầu tư của Công ty ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Công ty quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Trường hợp tổ chức lại thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư của Công ty và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Công ty ở doanh nghiệp khác.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 37. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty do Chủ sở hữu quyết định.
2. Trường hợp tổ chức lại Công ty dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với cơ quan đăng ký kinh doanh.
3. Hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 38. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.
2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu phù hợp Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành, pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 39. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể theo quyết định của Chủ sở hữu.
2. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty thực hiện theo quy định pháp luật.
3. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:
 - a) Công ty bị giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
 - b) Công ty không còn đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp nhà nước và phải giải thể theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 40. Phá sản

Việc phá sản được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 41. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm Chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu trong từng trường hợp.

Điều 42. Công khai thông tin định kỳ, bất thường

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty uỷ quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

4. Nội dung công khai định kỳ, bất thường thực hiện theo quy định đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 44. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch, Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 10 Chương, 47 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 47. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Hồng Phúc